# Phụ lục:

**Giới thiệu..................................................................................................................................**

**10 bài học.................................................................................................................................**

**BÀI HỌC 1:** *Hiểu được sự rủi ro và tính đa dạng của tình trạng dễ bị tổn thương sẽ giúp tăng hiệu quả của công tác phòng chống thiên tai (bao gồm cả việc tách biệt số liệu nam/nữ).*

**BÀI HỌC 2:** *Nâng cao nhận thức, năng lực về giới và lồng ghép giới cho cán bộ là điều cần thiết.*

**BÀI HỌC 3:** *Khi được cung cấp đầy đủ kiến thức, phụ nữ có thể trở thành những tác nhân hiệu quả trong việc phòng, chống và ứng phó với thiên tai trong gia đình và cộng đồng.*

**BÀI HỌC 4:** *Sự tham gia bình đẳng của phụ nữ và nam giới (50%-50%) trong phòng ngừa và quản lý thiên tai, đặc biệt trong đánh giá nhu cầu là cách thức hiệu quả để tăng cường sự chủ động và tính chính xác trong các hoạt động cứu trợ.*

**BÀI HỌC 5:** *Kiến thức giảm nhẹ rủi ro thiên tai có nhạy cảm giới là cơ sở để nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu, có những hành động hiệu quả để ứng phó biến đổi khí hậu.*

**BÀI HỌC 6:** *Các kế hoạch phòng, chống thiên tai có nhạy cảm giới là công cụ hữu ích để cung cấp thông tin trong quá trình lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.*

**BÀI HỌC 7:** *Khi phụ nữ tham gia vào quá trình ra quyết định và tổ chức hoạt động thì hệ thống trở nên minh bạch và hiệu quả hơn.*

**BÀI HỌC 8 :** *Mạng lưới hoạt động rộng khắp của Hội Liên hiệp phụ nữ là thế mạnh trong giai đoạn chuẩn bị và ứng phó kịp thời với thiên tai.*

**BÀI HỌC 9:** *Sử dụng tín dụng là một công cụ tốt để giúp phụ nữ và các nhóm dễ bị tổn thương ứng phó tốt hơn với thiên tai.*

**BÀI HỌC 10***: Phụ nữ cao tuổi không nên chỉ bị coi là nhóm dễ bị tổn thương mà cần khai thác và phát huy kinh nghiệm sống của họ trong phòng chống thiên tai.*

Kết luận và Đề xuất........................

Các Thuật ngữ ................................

Lời cảm ơn......................................

# Lời nói đầu

V

*ới địa hình gần 3.000 km trải dài theo bờ biển, Việt Nam là quốc gia thường xuyên chịu nhiều tác động do thiên tai gây ra. Đặc biệt, trong những năm gần đây, diễn biến của thiên tai ngày càng trở nên nghiêm trọng, cực đoan do tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng và các vấn đề ô nhiễm môi trường khiến Việt Nam đang phải đối mặt với rất nhiều thách thức về phát triển bền vững.*

*Khi thiên tai xảy ra, cả phụ nữ và nam giới đều đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo an toàn cho bản thân và các thành viên trong gia đình, cũng như tham gia vào công tác quản lý thiên tai tại cộng đồng. Tuy nhiên, những ảnh hưởng, tác động của rủi ro thiên tai đối với phụ nữ và nam giới nhiều khi là không như nhau do những loại công việc gia đình và xã hội khác nhau mà xã hội mặc định cho phụ nữ và nam giới.*

*Sự bất bình đẳng trong phân công lao động ở cấp hộ gia đình cũng như những công việc mà phụ nữ thường phải đảm nhiệm khi thiên tai xảy ra khiến cho phụ nữ càng thêm vất vả. Dường như phụ nữ ít có cơ hội và hạn chế hơn so với nam giới trong tham gia các hoạt động cộng đồng, trong công tác chuẩn bị, ứng phó và phục hồi sau thiên tai. Điều này cũng có nghĩa rằng họ ít có điều kiện cũng như cơ hội thể hiện những nhu cầu riêng biệt của mình.*

*Chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách, biện pháp để tăng cường công tác phòng thống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu, Luật Phòng, chống thiên tai năm 2015 đã đề cập tới tầm quan trọng của nhạy cảm giới trong giảm nhẹ rủi ro thiên tai và quản lý rủi ro thiên tai. Chính phủ đã thể hiện trách nhiệm thực hiện các cam kết quốc tế về lồng ghép giới trong các hoạt động phòng chống thiên tai để dần xoá bỏ định kiến giới đối với phụ nữ và nam giới, giúp công tác quản lý rủi ro thiên tai mang lại hiệu quả thiết thực hơn cho các đối tượng nam, nữ và các đối tượng dễ bị tổn thương.*

*Trong thời gian gần đây, đã có khá nhiều tài liệu giảng dạy, tuyên truyền về tầm quan trọng của nhạy cảm giới trong gảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu, tuy nhiên các tài liệu còn nặng về lý thuyết và rất ít tài liệu rút ra các bài học kinh nghiệm. Để giúp cho các cán bộ, giảng viên trong lĩnh vực phòng chống thiên tai có thêm tư liệu tham khảo về vấn đề giới một cách thực tiễn, trong cuốn tài liệu này, Hội LHPN Việt Nam mong muốn đưa ra một số bài học kinh nghiệm cụ thể liên quan đến công tác quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng dưới góc độ giới.*

*Các bài học được biên soạn trên cơ sở nghiên cứu một số dự án quốc tế tài trợ cho phụ nữ và người dân tại địa bàn gánh chịu nhiều thiên tai ở Việt Nam. Tài liệu không phân tích dự án, mà chỉ rút ra những thông tin cơ bản về cách làm, các bài học về cách nhìn nhận vấn đề giới trong quá trình thực hiện dự án, chương trình tại cộng đồng.*

*10 bài học được rút ra trong quá trình nghiên cứu bao gồm những nội dung: nâng cao nhận thức về giới và bình đẳng giới cho cán bộ và người dân, về hiệu quả của việc thu hút phụ nữ tham gia vào quá trình ra quyết định, về việc làm thế nào để kế hoạch phòng chống thiên tai dựa vào cộng đồng có nhạy cảm giới, về cách thức sử dụng nguồn tín dụng như là một công cụ đối với các dự án phòng chống thiên tai có nhạy cảm giới, về tăng cường năng lực cho phụ nữ cao tuổi thu hút họ tham gia vào quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng. Đồng thời cũng nhất mạnh việc cần thu thập thông tin và số liệu có tách biệt giới và số liệu về các nhóm dễ bị tổn thương.*

*Thông qua các Câu chuyện và rút ra các bài học kinh nghiệm, tài liệu mong muốn hỗ trợ các cán bộ làm việc trong lĩnh vực phòng chống thiên tai có thêm cách nhìn nhận vấn đề thiên tai ở góc độ giới. Từ đó có nhạy cảm giới trong quá trình thu thập, phân tích thông tin, trong quá trình xây dựng kế hoạch, đánh giá rủi ro và thực hiện các hoạt động quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, để các vấn đề về giới và phân tích giới không chỉ mang tính lý thuyết mà trở nên hiện hữu gắn với những công việc chuyên môn của các giảng viên, cán bộ, các nhà quản lý trong lĩnh vực phòng chống thiên tai. Tài liệu cũng cung cấp một số khái niệm cơ bản về giới trong công tác quản lý rủi ro thiên tai*

*Tài liệu được biên soạn với sự hỗ trợ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chương trình Phát triển Liên hiệp quốc (UNDP) trong khuôn khổ dự án “Tăng cường năng lực thể chế về quản lý rủi ro thiên tai, đặc biệt là các rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu cấp quốc gia và địa phương” (SCDM) do Chính phủ Austrailia và một phần Quỹ của Liên hiệp quốc tài trợ, với các đơn vị đồng thực hiện là Hội LHPN Việt Nam, Hội Chữ thập đổ Việt Nam và tổ chức Oxfam.*

# 10 BÀI HỌC KINH NGHIỆM

**BÀI HỌC 1:** *Hiểu được sự rủi ro và tính đa dạng của tình trạng dễ bị tổn thương sẽ giúp tăng hiệu quả của công tác phòng chống thiên tai (bao gồm cả việc tách biệt số liệu nam/nữ).*

**BÀI HỌC 2:** *Nâng cao nhận thức, năng lực về giới và lồng ghép giới cho cán bộ là điều cần thiết.*

**BÀI HỌC 3:** *Khi được cung cấp đầy đủ kiến thức, phụ nữ có thể trở thành những tác nhân hiệu quả trong việc phòng, chống và ứng phó với thiên tai trong gia đình và cộng đồng.*

**BÀI HỌC 4:** *Sự tham gia bình đẳng của phụ nữ và nam giới (50%-50%) trong phòng ngừa và quản lý thiên tai, đặc biệt trong đánh giá nhu cầu là cách thức hiệu quả để tăng cường sự chủ động và tính chính xác trong các hoạt động cứu trợ.*

**BÀI HỌC 5:** *Kiến thức giảm nhẹ rủi ro thiên tai có nhạy cảm giới là cơ sở để nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu, có những hành động hiệu quả để ứng phó biến đổi khí hậu.*

**BÀI HỌC 6:** *Các kế hoạch phòng, chống thiên tai có nhạy cảm giới là công cụ hữu ích để cung cấp thông tin trong quá trình lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.*

**BÀI HỌC 7:** *Khi phụ nữ tham gia vào quá trình ra quyết định và tổ chức hoạt động thì hệ thống trở nên minh bạch và hiệu quả hơn.*

**BÀI HỌC 8 :** *Mạng lưới hoạt động rộng khắp của Hội Liên hiệp phụ nữ là thế mạnh trong giai đoạn chuẩn bị và ứng phó kịp thời với thiên tai.*

**BÀI HỌC 9:** *Sử dụng tín dụng là một công cụ tốt để giúp phụ nữ và các nhóm dễ bị tổn thương ứng phó tốt hơn với thiên tai.*

**BÀI HỌC 10***: Phụ nữ cao tuổi không nên chỉ bị coi là nhóm dễ bị tổn thương mà cần khai thác và phát huy kinh nghiệm sống của họ trong phòng chống thiên tai.*

**BÀI HỌC 1**

*Hiểu được sự rủi ro và tính đa dạng của tình trạng dễ bị tổn thương sẽ làm tăng hiệu quả của công tác phòng, chống thiên tai (bao gồm cả việc tách biệt số liệu năm, nữ)*

Rất cần thiết phải tìm hiểu được sự đa dạng của các cộng đồng dân cư và nhất là tình trạng dễ bị tổn thương của các nhóm dân cư như là nhóm phụ nữ đơn thân, nhóm trẻ em, người cao tuổi, người tàn tật, người nghèo, người vô gia cư hay công nhân nhập cư; đây là những nhóm sẽ gặp rủi ro lớn hơn khi thiên tai xảy ra, điều này giúp công tác quản lý rủi ro thiên tai hiệu quả hơn.

Nghiên cứu trường hợp trong khuôn khổ dự án Giảm thiểu rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng tại tỉnh Quảng Nam do tổ chức Malteser - Đức tài trợ đã cho thấy những hiệu quả của việc tìm hiểu cộng đồng, nhất là các nhóm yếu thế và xây dựng bản đồ rủi ro thiên tai như là một công cụ để quản lý rủi ro thiên tai.

|  |  |
| --- | --- |
| Description: 20160603_141342-1 | Description: 20160603_093916-1 |
| *Phụ nữ có mặt trong buổi diễn tập phòng chống thiên tai* | *Phụ nữ tham gia lập kế hoạch phòng chống thiên tai hằng năm* |

Ngay từ khi bắt đầu, dự án đã phân tích rõ đối tượng dễ bị tổn thương khi thiên tai xảy ra. Dự án đã sử dụng một số công cụ đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng do Chính phủ phê duyệt (tài liệu hướng dẫn đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng được hoàn thành với sự hỗ trợ của dự án SCDM II) để tìm hiểu mức độ thiệt hại và nguyên nhân do thiên tai gây ra đối với tài sản và con người tại địa bàn của những năm trước. Ví dụ, sang lọc thông tin ban đầu để nhận diện thông tin cơ bản về đối tượng dễ bị tổn thương cần được ưu tiên đầu tiên, cụ thể như sau:

. Trẻ em: 2.751 trẻ

. Phụ nữ đơn thân: 358 người

. Người già: 1.541 người

. Người khuyết tật: 534 người

. Người dân ở vùng thấp lụt: 491 người

. Người dân ở vùng có nguy cơ sạt lở, khu vực nước chảy siết: 217 người.

Dự án đã phối hợp với Uỷ Ban Nhân dân xã, tổ chức tập huấn về kiến thức, kỹ năng và có diễn tập cho tất cả 13 thôn dân cư của xã với tỉ lệ phụ nữ tham gia từ Ban quản lý cho tới các hoạt động đều trên 30%. Thông qua những tham vấn của cộng đồng, các thông tin dữ liệu này giúp xác định rõ những điểm mạnh và điểm yếu của từng nhóm đối tượng, đồng thời xác định nội dung và kỹ năng cần phải thực hiện cho các nhóm dân cư để họ nâng cao được năng lực và chủ động phòng, chống thiên tai. Điều này cho phép các xã xây dựng bản đồ rủi ro thiên tai có số hóa trong đó nêu bật những điểm yếu và điểm mạnh của khu vực nơi họ sinh sống, có thể được sử dụng bản đồ này trong việc lập kế hoạch cũng như ảm bảo rằng hệ thống được đặt ra để giúp đỡ những người có thể cần giúp đỡ đặc biệt trong quá trình sơ tán khi thiên tai xảy ra.

Với quan niệm truyền thống tại địa phương *“Phụ nữ chính là những người đầu tiên chuẩn bị cho cả gia đình ứng phó với thiên tai và phụ nữ cũng là người đầu tiên đưa cuộc sống của cộng đồng trở lại ổn định sau khi xảy ra thiên tai”*

Dự án đã tập trung hỗ trợ cho phụ nữ các kiến thức, kỹ năng, nhất là các nhóm yếu thế khác nhau chủ động tham gia và thể hiện tiếng nói, nhu cầu của mình vào cả quá trình triển khai tại cộng đồng từ khâu lập kế hoạch đến khi tổ chức thực hiện, kiểm tra giám sát và đánh giá mô hình, cụ thể:

* Biết các kỹ năng chằng chống nhà cửa, biết khi nào cần phải di dời những tài sản, lương thực, thực phẩm, con vật nuôi lên những nơi cao ráo; Biết cách chuẩn bị lương thực, thực phẩm, nước uống các dụng cụ cần thiết cho sinh hoạt của gia đình và giúp đỡ người khác (đèn pin, đèn dầu, đèn quẹt, thuốc y tế... tất cả cho vào túi đựng dụng cụ khẩn cấp).
* Có kiến thức về chăm sóc người già, trẻ em, không cho mọi người trong gia đình rời khỏi nơi tránh bão lũ, nhằm hạn chế tối đa thiệt hại về người;
* Biết thường xuyên theo dõi thông tin, cập nhật tin tức về thiên tai một cách kịp thời hơn và thông báo cho mọi người được biết.
* Biết chủ động thực hiện các hoạt động sau thiên tai như: việc vệ sinh nhà cửa, môi trường; đề phòng các dịch bệnh thường xảy ra sau thiên tai như: tả, lỵ, sốt xuất huyết, đau mắt đỏ …

Điều quan trọng hơn là chị em đã tham gia vào quá trình lập kế hoạch, thực hiện, giám sát và đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương của cộng đồng, vẽ sơ đồ rủi ro thiên tai và tham gia diễn tập phòng, chống thiên tai. Có thể nói, mô hình này tạo cơ hội cho phụ nữ và nhóm dễ bị tổn thương chủ động hơn trong tiếp cận thông tin. Chính vì vậy, phụ nữ mới có cơ hội để có 30,7% tham gia vào Ban Quản lý, 31,7% vào đội cứu nạn. Hội Phụ nữ cơ sở đại diện tích cực trong nắm tình hình và mức độ thiệt hại báo cáo về Hội cấp trên, cùng với chính quyền đưa ra đề xuất /giải pháp khắc phục hậu quả, chính sách hỗ trợ cho những gia đình bị thiệt hại về người và tài sản.

Những Dự án kiểu này đã giúp thay đổi quan niệm truyền thống về vai trò và những đóng góp của phụ nữ và đặc biệt là của nhóm dễ bị tổn thương về công tác phòng chống thiên tai. Các hoạt động truyền thông giúp nâng cao nhận thức không chỉ về vấn đề giới mà còn về các nhóm dễ bị tổn thương và sự tham gia của nhân dân trong đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương của cộng đồng, vẽ bản đồ thiên tai và thực hành diễn tập. Điều này tạo cơ hội cho phụ nữ và các nhóm dễ bị tổn thương được tiếp cận thông tin, và trở nên chủ động hơn trong thực hiện các quyền của họ trong bối cảnh thiên tai.

**ĐỀ XUẤT:**

- Chính quyền địa phương, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp cần tìm hiểu kỹ về các nhóm dân cư trong cộng đồng, nhất là các nhóm dễ bị tổn thương. Đây là một trong những điều kiện tiên quyết để Kế hoạch phòng chống thiên tai dựa vào cộng đồng có tính hiệu quả và thiết thực nhất.

- Để xây dựng Kế hoạch phòng, chống thiên tai tại cộng đồng, Chính quyền địa phương, Ban Chỉ huy PCTT cần tổ chức các hoạt động để lấy ý kiến của các nhóm dân cư khác nhau trong cộng đồng, tách biệt nhóm nam, nữ và các nhóm dễ bị tổn thương để Kế hoạch và các hoạt động hỗ trợ, cứu trợ nhân đạo sau thiên tai đáp ứng tốt hơn nhu cầu của các nhóm dân cư.

**BÀI HỌC 2**

*Nâng cao năng lực, nhận thức về giới và lồng ghép giới cho cán bộ là điều cần thiết*

Nâng cao năng lực, nhận thức về giới và lồng ghép giới cho cán bộ làm việc trong lĩnh vực quản lý rủi ro thiên tai sẽ giúp định hướng cho công tác quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng mang tính nhân văn hơn và hiệu quả hơn. Các nghiên cứu trường hợp về lồng ghép giới của tổ chức Oxfam trong lĩnh vực quản lý rủi ro thiên tai ở 2 tỉnh đồng bằng sông Cửu Long (Đồng Tháp và Tiền Giang) đã cho thấy sự thay đổi về nhận thức và ý thức chính là chìa khóa để thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ và nam giới trong các hoạt động quản lý thiên tai.

Trong khuôn khổ dự án này, tổ chức Oxfam đã tập trung nâng cao nhận thức và năng lực một cách có hệ thống và đặc biệt tập trung tới nhóm đối tượng là cán cán bộ chính quyền ở các cấp, bao gồm cả cấp cơ sở với các hoạt động cụ thể:

- Xây dựng tài liệu tập huấn về giới và kỹ năng lãnh đạo cho phụ nữ trong công tác phòng ngừa và giảm nhẹ rủi ro thiên tai, đồng thời lồng ghép vấn đề giới vào các tài liệu tập huấn khác. Trong quá trình biên soạn tài liệu, nội dung các bài học được xây dựng dựa trên hoàn cảnh của địa phương và các nhu cầu cụ thể của cộng đồng.

**-** Xây dựng năng lực và nâng cao nhận thức cho cán bộ cơ sở: Tổ chức các lớp tập huấn về giới và kỹ năng lãnh đạo cho phụ nữ trong công tác quản lý thiên tai cho cán bộ nam và nữ của chính quyền cấp xã và ấp. Qua các lớp tập huấn, nhận thức về giới của các cán bộ được nâng cao giúp cho họ có thể xây dựng kế hoạch hoạt động của bản thân và của địa phương tốt hơn, đặc biệt có xem xét đến các yếu tố giới.

***-*** Huy động sự tham gia: Phụ nữ được đặc biệt khuyến khích tham gia vào tất cả các hoạt động của dự án. Đồng thời, cả phụ nữ và nam giới đều có cơ hội bình đẳng cùng nhau chia sẻ, trao đổi và ra quyết định trong các vấn đề liên quan.

**- Xây dựng năng lực và nâng cao nhận thức cho người dân trong cộng đồng:** Tiến hành tập huấn trực tiếp cho các thành viên trong cộng đồng nhằm nâng cao năng lực và cung cấp cho họ những kiến thức về giới cũng như tạo cơ hội trao đổi kinh nghiệm, quan điểm một cách bình đẳng. Từ đó, người dân có những suy nghĩ và nhìn nhận đúng đắn hơn về vấn đề giới và có những hành vi ứng xử thích hợp nhằm tạo ra những thay đổi trong gia đình nói riêng và xã hội nói chung.

*Chương trình tập huấn bao gồm các nội dung chính như: các khái niệm cơ bản về giới và năng lực lãnh đạo của phụ nữ, thực trạng và rào cản đối với vai trò lãnh đạo của phụ nữ, sự tham gia của phụ nữ vào quản lý rủi ro thiên tai và một số kỹ năng lãnh đạo.*

Mô hình này đã tạo các điều kiện thuận lợi và khuyến khích người dân trong cộng đồng bao gồm cả phụ nữ và nam giới được tham gia đầy đủ vào các hoạt động của dự án, tạo điều kiện tới mức tối đa cho người dân được tự hoàn thiện mình sau đó giúp đỡ, ủng hộ, khuyến khích, động viên những người xung quanh cùng tham gia. Ngoài ra, khuyến khích phụ nữ tham gia vào đội cứu hộ của địa phương giúp cho vai trò của chính họ được nâng lên và có uy tín hơn với cộng đồng.

Kế hoạch ứng phó ngày càng trở nên phù hợp với tình hình cơ sở thể hiện được vai trò, khả năng và nhu cầu của phụ nữ và nam giới, có biện pháp phù hợp để giảm nhẹ được tình trạng dễ bị tổn thương của từng giới. Trên cơ sở đó, chính quyền địa phương có thể xây dựng được một kế hoạch giảm nhẹ rủi ro thiên tai hiệu quả cho cả nam và nữ, tận dụng được nguồn lực tại chỗ sử dụng hiệu quả nguồn lực của Nhà nước và địa phương.

Tuy nhiên, nhất thiết cần đảm bảo rằng cán bộ các cấp phải hiểu các khái niệm giới cơ bản và được trang bị công cụ để áp dụng. Với những tài liệu đã được biên soạn, nhóm cán bộ đã có kiến thức cần tiếp tục thúc đẩy quá trình này để nâng cao nhận thức về vai trò quan trọng của phụ nữ trong côgn tác quản lý rủi ro thiên tai. Với sự tham gia của Hội phụ nữ như là đối tác chính thực hiện triển khai các hoạt động nên việc nhân rộng mô hình có thể dễ dàng triển khai. Hiện nay, mô hình đang dần từng bước được chính quyền địa phương xem xét đưa vào chương trình năm để thực hiện ở cấp xã.

**ĐỀ XUẤT:**

Tất cả cán bộ làm công tác phòng, chống thiên tai đều cần phải được nâng cao nhận thức về giới và học kỹ năng phân tích và lồng ghép giới trong công tác quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng nhằm tối đa hoá khả năng và nguồn lực cộng đồng trong đó dân số nữ chiếm tới hơn 50%.

**BÀI HỌC 3:**

*Khi được cung cấp đầy đủ kiến thức, phụ nữ có thể trở thành những tác nhân hiệu quả trong việc phòng, chống và ứng phó với thiên tai trong gia đình và cộng đồng*

Ở Việt Nam, Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai (CSCDPC) có trách nhiệm phải đảm bảo các nguồn lực tại chỗ cho từng giai đoạn trong công tác quản lý rủi ro thiên tai. Đó chính là phương châm “4 tại chỗ” đã được phổ biến thực hiện từ trước tới nay ở Việt Nam, cách tiếp cận này chính là yếu tố giúp triển khai các hoạt động phòng chống thiên tai được kịp thời, đảm bảo: 1) chỉ huy tại chỗ; 2) lực lượng tại chỗ; 3) phương tiện, vật tư tại chỗ; 4) hậu cần tại chỗ.

Hàng năm, chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ” từ các làng, xã. Tuy nhiên, các kế hoạch xây dựng theo phương pháp truyền thống ít nhấn mạnh tới việc phân tích và đánh giá các nhu cầu của các nhóm dân cư trong cộng đồng và chưa xác định rõ khả năng ứng phó và nguồn lực của cộng đồng. Các hoạt động ưu tiên theo đó cũng thường chỉ tập trung vàotăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, ít chú trọng làm thế nào để xây dựng khả năng phục hồi cũng như chủ động sử dụng các kỹ năng của phụ nữ và nam giới để tăng cường khả năng phục hồi.

Tuy nhiên, từ năm 2006-2010 tại 24 xã thuộc 2 tỉnh Đồng Tháp và Tiền Giang, tổ chức Oxfam và các đối tác đã tổ chức các hoạt động để nâng cao kỹ năng cho phụ nữ, bảo đảm sự lãnh đạo và tham gia hiệu quả của họ vào quá trình này. Dự án đã hỗ trợ Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (BCH PCTT & TKCN) cấp tỉnh thực hiện Mô hình diễn tập cảnh báo lũ để huy động toàn thể người dân, nhất là phụ nữ và những đối tượng dễ bị tổn thương tham gia vào quá trình diễn tập, nhằm giúp họ có ý thức và chủ động hơn trong việc ứng phó khi có thiên tai xảy ra.

*Kịch bản diễn tập đề cập đến các tình huống cụ thể như: ai chằng chống nhà cửa và làm như thế nào; ai di dời dân, ai cảnh báo, ai cứu hộ cứu nạn, bảo vệ bờ bao ao cá, ai chuẩn bị nơi trú tránh bão tại chỗ và ai đánh giá nhanh tình hình thiệt hại và triển khai công tác cứu trợ khẩn cấp. Từng tình huống đã xác định phụ nữ làm gì? Nam giới làm gì và làm như thế nào?*

Các hoạt động cụ thể gồm đảm bảo rằng cả nam và nữ đều được tập huấn các khái niệm cơ bản về giới và cách thức đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương. Hoạt động này nhằm cung cấp cho phụ nữ các kỹ năng để phát huy khả năng lãnh đạo và sự tham gia của bản thân trong suốt cả quá trình. Quá trình xây dựng kịch bản cho kế hoạch phòng chống thiên tai đã thu hút sự tham gia của nhiều bên liên quan, đặc biệt là Hội Phụ nữ. Điều này đảm bảo tạo tiền đề tốt để phát hiện những vấn đề giới, đồng thời khuyến khích tập trung các hoạt động từ việc rà soát, đánh giá nhu cầu đến việc hỗ trợ những nhóm đối tượng dễ bị tổn thương trong cộng đồng.

Quá trình thực hành diễn tập theo kế hoạch hàng năm mang lại nhiều lợi ích cho người dân, đồng thời giúp phụ nữ biết được cách thức tham gia, xử lý các tình huống khẩn cấp, tăng cường năng lực cho chị em.

Việc diễn tập giúp đảm bảo các tổ chức tại địa phương như Hội Phụ nữ phát huy khả năng huy động phụ nữ trong cộng đồng. Thông qua diễn tập, 

*Ảnh minh họa*

phương châm "bốn tại chỗ" đã được cụ thể hóa bằng việc phân công cụ thể công việc cho phụ nữ và nam giới. Công tác truyền thông, thông tin liên lạc cũng được cải thiện tốt hơn. Đội cứu hộ xã được tập luyện thường xuyên hơn để duy trì tốt các kỹ năng khi xử lý trong các tình huống thật xảy ra.

Diễn tập đã giúp chỉ ra cơ chế phối hợp trong những tình huống cụ thể cần thiết để có thể tiếp cận tốt hơn tới các nhóm phụ nữ và nhóm dễ bị tổn thương. Sau diễn tập, Ban chỉ huy PCTT và TKCN có những điều chỉnh và bổ sung cần thiết vào kế hoạch phòng chống thiên tai, từ đó phân công công việc lại cho các tiểu ban rõ ràng và đầy đủ hơn.

Diễn tập là cách thức tốt để nâng cao năng lực cho cán bộ Hội PN tham gia vào Ban chỉ huy PCTT và TKCN. Diễn tập cũng giúp huy động phụ nữ và hỗ trợ chính quyền trong việc đảm bảo mọi người dân đều biết cách phòng chống thiên tai, biết cách sơ tán và phân phối hàng cứu trợ tới đúng nhóm đối tượng.

ĐỀ XUẤT:

Ban Chỉ huy PCTT & TKCN cấp cơ sở cần tổ chức diễn tập thường xuyên để huy động sự tham gia của đông đảo người dân trong đó có phụ nữ và Hội Liên hiệp PN cấp cơ sở.

BÀI HỌC 4:

*Sự tham gia bình đẳng của phụ nữ và nam giới (50%-50%) trong phòng ngừa và quản lý thiên tai, đặc biệt trong đánh giá nhu cầu là cách thức hiệu quả để tăng sự chủ động và tính chính xác trong các hoạt động cứu trợ*

Bảo đảm sự tham gia bình đẳng của phụ nữ và nam giới (50% -50%) trong các hoạt động phòng chống thiên tai và quản lý rủi ro thiên tai, đặc biệt là trong việc đánh giá nhu cầu có thể giúp thu thập thông tin về giảm nhẹ rủi ro, phòng ngừa và ứng phó thiên tai trong cộng đồng.

Ví dụ, World Vision Quốc tế đã làm việc với các hộ gia đình ở tỉnh Quảng Ngãi để xây dựng các Kế hoạch phòng chống thiên tai dựa vào cộng đồng tại các huyện và xã. Ở thời điểm chưa có dự án thì Kế hoạch thường ít cụ thể, không tính tới các nhu cầu cụ thể của hộ gia đình và thường là chung cho cả xã. Thông qua Dự án, các cộng đồng đã Thiết lập mạng lưới cộng tác viên (CTV) thôn trên cơ sở lựa chọn theo những tiêu chí về phẩm chất, tuổi tác, năng lực bản thân và sự tín nhiệm, *có tính đến* *sự cân bằng giới tính, 50% nam giới và 50% nữ giới.* Uỷ ban nhân dân xã ban hành quyết định công nhận danh sách cộng tác viên và vai trò, trách nhiệm của đội ngũ này.

Dự án tiến hành đào tạo nâng cao năng lực về quản lý thiên tai cho mạng lưới CTV thôn và các CTV thôn tích cực lập kế hoạch giảm nhẹ rủi ro thiên tai cấp hộ gia đình. Kế hoạch phòng, chống thiên tai một công cụ cơ bản và quan trọng giúp nhắc nhở mỗi thành viên trong gia đình cần phải làm những công việc gì trước, trong và sau thiên tai. Kế hoạch thường được cập nhật, chỉnh sửa thông tin hằng năm để phù hợp hơn những sự thay đổi thực tế.



*Ảnh minh họa*

**Chi phí thấp:** là ưu điểm nổi trội của mô hình này. Vì vậy, khả năng nhân rộng và tính bền vững của nó rất cao, nhất là khi dự án kết thúc.

Nâng cao nhận thức của người dân: Qua các hoạt động tập huấn, người dân có thêm nhiều kiến thức trong công tác phòng chống bão lũ, giảm nhẹ thiên tai; từ đó giúp họ biết cách để tự bảo vệ chính mình và gia đình mình. Đối với các CTV thôn, hoạt động này cũng góp phần lớn trong việc nâng cao năng lực cho chính họ.

**Yếu tố tạo nên**

**thành công của mô hình**

C**ách tiếp cận dựa vào cộng đồng: Mô** hình đảm bảo sự tham gia từ dưới lên, các hộ gia đình tự xác định, đánh giá và phân tích những rủi ro có thể có khi thiên tai xảy ra cũng như những khả năng có thể sử dụng từ đó tự lên kế hoạch, tự phân công công việc để thực hiện và tự giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch để từ đó có thể điều chỉnh. Ngoài ra, các kế hoạch này còn là cơ sở quan trọng để lồng ghép vào kế hoạch cấp thôn và xã.

**ĐỀ XUẤT:**

- Chính quyền và Ban chỉ huy PCTT & TKCB các cấp cần chú trọng phát triển đội ngũ và vai trò của Cộng tác viên thôn/bản/ấp để huy động tối đa sự tham gia của nhóm CTV này đồng thời đảm bảo về số lượng nam và nữ (lý tưởng là 50%-50%)

**Bài học 5:**

*Kiến thức về giảm nhẹ rủi ro thiên tai có nhạy cảm giới là cơ sở để nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu, có những hành động hiệu quả để ứng phó biến đổi khí hậu.*

Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” của Chính phủ (Đề án 1002) nhằm ưu tiên đánh giá mức độ rủi ro của địa phương để lập kế hoạch phòng chống giảm nhẹ thiên tai cấp xã (DPC). Các kế hoạch này cung cấp cách nhìn thực tế về các nhu cầu trong xã. Một kế hoạch tốt cần phải tổng hợp đầy đủ các nhu cầu đa dạng của các nhóm đối tượng: phụ nữ, trẻ em, người già, người tàn tật. Các nhu cầu này sẽ giúp chính quyền đưa ra các quyết định phát triển và đầu tư lớn và có hiệu quả hơn.

Ví dụ, tổ chức CARE quốc tế hỗ trợ thực hiện Dự án phòng chống và ứng phó thiên tai ở Đồng bằng sông Cửu Long (CRND) để giúp xây dựng các kế hoạch PCTT, đồng thời để thúc đẩy những lựa chọn sinh kế bền vững do các tác động tiềm tàng của biến đổi khí hậu. Dự án được thực hiện tại 12 xã thuộc 6 huyện của các tỉnh Đồng Tháp, Long An và tỉnh An Giang.

Trước đây, tại các địa phương, việc lập kế hoạch ứng phó với thiên tai thường do chính quyền địa phương xây dựng và hướng dẫn, do vậy mức độ tham gia của người dân và cộng đồng trong việc lập kế hoạch vẫn còn hạn chế. Dự án giúp cho việc xây dựng Kế hoạch phòng chống thiên tai đáp ứng đúng nhu cầu thực tế của người dân và phù hợp với điều kiện của địa phương. Để thực hiện, dự án đã quyết định lấy việc xây dựng kế hoạch từ ấp làm cơ sở và căn cứ để xây dựng Kế hoạch cho cấp xã.

Kế hoạch ấp được phát triển với sự tham gia của các nhóm dân cư nhằm xác định các nhu cầu ưu tiên của phụ nữ, nam giới, các nhóm dễ bị tổn thương tập trung cụ thể vào 3 lĩnh vực: (1) Nâng cao năng lực về phòng ngừa và ứng phó thiên tai cho cộng đồng; (2) Dự kiến các hoạt động tăng thu nhập; (3) Hỗ trợ trực tiếp cho cộng đồng và hộ gia đình liên quan đến công tác phòng ngừa, ứng phó thiên tai.

Kế hoạch cấp xã được xây dựng dựa trên kết quả của kế hoạch các ấp, gắn với các mục tiêu quản lý rủi ro theo vùng miền và đối tượng, với phương trâm từ dưới lên.

Các kế hoạch sử dụng cách tiếp cận giảm thiểu rủi ro toàn diện hơn, nhìn từ rủi ro thiên tai, và từ việc sinh kế của phụ nữ và nam giới bị ảnh hưởng như thế nào, từ việc Ban chỉ đạo đầu tư vào Kế hoạch phòng chống thiên tai như thế nào để có thể hỗ trợ khả năng phục hồi theo nghĩa rộng hơn. Nó cũng nhằm mục đích để cung cấp cho người dân địa phương và những người ra quyết định ở địa phương những thông tin cập nhật về các tác động của biến đổi khí hậu trong khu vực. Sự hỗ trợ cho những sáng kiến ​​đã giúp hình thành quyền sở hữu Kế hoạch và sự chủ động trong vận động nguồn lực để đảm bảo rằng các ý tưởng được thực hiện bằng nguồn lực của xã hoặc của bên ngoài.

Đặc biệt, CARE đã làm việc trực tiếp tại cộng đồng và luôn đảm bảo phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ dân tộc thiểu số được tích cực tham gia vào các hoạt động dự án và có tác động ảnh hưởng nhất định đến việc ra các quyết định trong cộng đồng. Dự án đã xây dựng kế hoạch hành động về giới và hỗ trợ thực hiện để đạt được các mục tiêu đáp ứng yêu cầu về giới. Kế hoạch này đã xây dựng được những hoạt động cốt lõi để thúc đẩy bình đẳng giới, và cách thức để đánh giá sự tiến bộ. Kế hoạch bao gồm một loạt các biện pháp, kể cả việc tiếp tục đầu tư trong nâng cao năng lực, hỗ trợ cân bằng giới và các công cụ lập kế hoạch có nhạy cảm giới. Yếu tố giới luôn được coi là một phần của việc phân tích các lựa chọn khác nhau về sinh kế trong dự án.

Kết quả đạt được từ dự án do CARE tài trợ đó là cộng đồng và chính quyền địa phương đã được nâng cao năng lực để thực hiện phân tích và lập kế hoạch giảm nhẹ rủi ro thiên tai có nhạy cảm giới. Đặc biệt, với tư cách là đối tác dự án, Hội Liên hiệp Phụ nữ với hệ thống tổ chức chặt chẽ, rộng khắp, có khả năng mở rộng dự án ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

|  |
| --- |
| **Câu chuyện của Ma Rim**  *Ma Rim là một phụ nữ được hưởng lợi từ dự án lập kế hoạch về bình đẳng giới do CARE tài trợ. Ma Rim là một phụ nữ người dân tộc Chăm ở tỉnh An Giang, sinh sống và lao động trên các con sông mấy chục năm qua, cuộc sống của chị đang bị ảnh hưởng ngày càng nhiều của thời tiết cực đoan, ngày một trở nên khó khăn hơn. Tuy nhiên, tháng 9,2013, Ma Rim cùng với những phụ nữ dân tộc Chăm ở địa phương đã tham gia vào một trong những cuộc họp của thôn về thích ứng với thời tiết do CARE phối hợp với Hội phụ nữ ở địa phương tổ chức. Ma Rim chia sẻ: “Tham gia các cuộc họp, phụ nữ đã thảo luận rất kỹ về xu hướng của thời tiết và khí hậu trong quá khứ, hiện tại và tương lai, về những tác động của thời tiết và khí hậu đối với cuộc sống hàng ngày của họ cũng như đối với cộng đồng như thế nào và con người có thể làm gì để ứng phó với những thay đổi đó. Tham gia vào việc diễn tập thật sự vui và nó còn cung cấp cho tôi nhiều kiến thức về sự thay đổi của thời tiết và những ảnh hưởng của thời tiết, khí hậu đối với thôn bản như thế nào”, “Từ khi chúng tôi tham gia họp hành, đến nay tôi đã biết cần phải làm như thế nào và tôi đã thực hiện nghe bản tin dự báo thời tiết thường xuyên hơn”. “Phụ nữ và đàn ông người Chăm ngày nay đã bình đẳng hơn và đối với tôi cũng vậy. Tôi biết được giá trì và tầm quan trọng của kiến thức, được hiểu biết nhiều hơn, tôi sẽ nói lại với các con tôi”.*  *Các cuộc họp thôn cũng có tác động đáng khích lệ “Là một phụ nữ dân tộc thiểu số người Chăm, trước đây tôi không được tham gia vào các cuộc họp của cộng đồng và không nắm được thông tin. Trước đây, phụ nữ Chăm thường chỉ quanh quẩn trong ngôi nhà và không được đi học. Chúng tôi được dạy rằng, làm gì cũng phải do chồng quyết định”.* |

Một số yếu tố thành công đối với việc thúc đẩy khả năng phục hồi thông qua bình đẳng giới được CARE xác định bao gồm:

• Đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp và tâm huyết để tập trung thúc đẩy công tác bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ.

• Các cán bộ cấp quốc gia đầy tâm huyết thông hiểu về cách thức hỗ trợ thực hiện bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ.

• Thực hiện việc thích ứng và giảm thiểu rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng như là điểm khởi đầu để giải quyết vấn đề bình đẳng giới.

• Chọn cả phụ nữ và nam giới trong đào tạo về giới và kỹ năng lãnh đạo

• Thúc đẩy các mô hình sinh kế đáp ứng giới

• Cán bộ cơ sở có những nỗ lực nhất quán để khuyến khích phụ nữ có mặt và tham gia tích cực vào các hoạt động dự án

• Chú ý tách các nhóm thảo luận thành riêng nhóm phụ nữ và nhóm nam giới trong hoạt động dự án và các hoạt động sử dụng phương pháp cùng tham gia.

• Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ, tổ chức có mối liên hệ thường xuyên với phụ nữ ở mọi nơi.

• Huy động sự tham gia của những phụ nữ có uy tín và kinh nghiệm trong cộng đồng.

**ĐỀ XUẤT:**

Các hoạt động giảm nhẹ rủi ro thiên tai và ứng phó dựa vào cộng đồng cần được coi là điểm khởi đầu hữu ích để thúc đẩy bình đẳng giới và ngược lại. Sự kết nối này nhằm hỗ trợ các mô hình sinh kế có yếu tố giới hoạt động hiệu quả hơn.

**BÀI HỌC 6:**

*Các Kế hoạch phòng chống thiên tai có nhạy cảm giới là công cụ hữu ích để cung cấp thông tin trong quá trình lập kế hoạch phát triển kinh tế xã hội*

Đối với những người phụ nữ đơn thân, nghèo và cận nghèo ở xã Nguyễn Việt Khái, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thì ứng phó với tình trạng nước biển dâng làm một thách thức vô cùng lớn. Là xã có địa bàn rộng, sông ngòi chằng chịt, có 2 cửa sông là Sào Lưới và Gò Công, người dân sinh sống chủ yếu dựa vào nghề nuôi trồng và đánh bắt thủy, hải sản. Riêng lao động nữ, chủ yếu buôn bán nhỏ, trồng màu, chăn nuôi và làm thuê theo mùa, nên cuộc sống mưu sinh dựa nhiều vào tự nhiên. Những năm gần đây, tình hình thời tiết diễn biến thất thường, tình trạng nước biển dâng làm ngập lụt nhà cửa, hư hại đồ dùng, vật dụng trong nhà, đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất, sức khỏe và tài sản, tính mạng của người dân.

Trong những năm gần đây, UN Women đã có nghiên cứu và thực hiện Dự án Nâng cao khả năng ứng phó của phụ nữ với Biến đổi khí hậu để hỗ trợ trực tiếp cho nhóm phụ nữ đơn thân, nghèo và cận nghèo nhằm cung cấp thông tin, kiến thức và kỹ năng thúc đẩy việc quản lý rủi ro chống lũ lụt hiệu quả và có các biện pháp thích ứng với biến đổi khí hậu. Chương trình gồm những nội dung lập kế hoạch phòng chống ngập lụt, hỗ trợ kỹ thuật để tận dụng những nguyên liệu sẵn có tại địa bàn để tu sửa nhà cửa hoặc xây dựng kiên cố theo thiết kế mới chống ngập lụt, nước biển dâng, làm nhà tiêu hợp vệ sinh. Chương trình cũng bao gồm hợp phần về truyền thông về bảo vệ môi trường biển bằng việc thay đổi một số thói quen khai thác, đánh bắt thuỷ hải sản gần bờ hoặc tại các bãi bồi.

Các hoạt động cụ thể gồm tổ chức tập huấn về kiến thức phòng chống thiên tai, lập kế hoạch ở cấp hộ gia đình trong chuẩn bị ứng phó với thiên tai, kỹ năng sơ cấp cứu, kỹ năng truyền thông cho 01 đội hỗ trợ kỹ thuật, 01 đội tuyên truyền viên và đã tiến hành truyền thông đến 100% các ấp, người dân đặc biệt là phụ nữ. Phối hợp với UBND xã phát trên loa truyền thanh của xã về các câu chuyện về phòng chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu. Thành lập các Câu lạc bộ về phòng chống thiên tai, các hộ tự ý thức và tự giác về lập kế hoạch cho hộ gia đình về phòng chống thiên tai. Hỗ trợ người thân và hàng xóm trong phòng chống thiên tai.

Trong các tỉnh, như ở Cà Mau, phụ nữ địa phương đã có nhiều hiểu biết về cách thức phòng chống ngập lụt. Thường chị em phòng chống thiên tai ở cấp hộ gia đình theo thói quen, kinh nghiệm và theo vai trò truyền thống của phụ nữ trong gia đình như chủ động tích trữ nước sạch, trữ hạt giống.

Chị Đào Thị Thanh An, Chủ tịch Hội LHPN xã Nguyễn Viết Khái: *“Ban đầu Hội chọn ấp Gò Công thí điểm mô hình trên, sau 5 tháng thực hiện đã tiến hành sơ kết giai đoạn I, rút kinh nghiệm và nhân rộng mô hình này ra toàn xã. Kết quả, có 95% chị thực hiện theo mô hình và mang lại hiệu quả, giảm thiểu rủi ro khi nước dâng; nhận thức của chị em về mô hình được nâng lên; có 9 chị được vay vốn để làm nhà mới, sửa nhà, xây nhiều nhà thiêu hợp vệ sinh… với tổng số tiền hơn 100 triệu đồng. Mô hình hiện được nhân rộng ở 14/14 ấp”.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | Description: http://www.baoanhdatmui.vn/images/baiviet/941%20-%20BAI%2015%20-%201.jpg  *Năm 2015, có 9 hội viên được hỗ trợ từ vốn vay tiết kiệm tín dụng, Ngân hàng Chính sách xã hội để xây dựng nhà kiên cố, theo kiến trúc mới (nhà sàn cao cẳng) nhằm hạn chế tình trạng ngập nước.* |

Tuy nhiên, trong bối cảnh thiên tai ngày một cực đoan với những tác động khó lường của biến đổi khí hậu, nước biển dâng thì phụ nữ cần phải được cập nhật kiến thức và thông tin cảnh báo sớm để họ chủ động trong việc ứng phó. Bên cạnh đó, phụ nữ thường phải gánh vác thêm công việc khi nam giới trong gia đình di cư lao động, hoặc không có mặt tại nhà khi lụt, bão lớn ập đến, do vậy phụ nữ càng cần chủ động được trang bị, được học những công việc và kỹ năng mà theo định kiến giới đấy là những việc của nam giới như: chằng chống nhà cửa, làm nhà kiên cố, kê cao vật dụng…

**ĐỀ XUẤT:**

Các Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội hàng năm cần sử dụng các kết quả phân tích rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu, và cần xem xét giành ngân sách thực hiện các biện pháp giảm thiểu rủi ro do phụ nữ và nam giới trong cộng đồng đã lựa chọn ưu tiên trên cơ sở tiếp cận có sự tham gia và nhạy cảm giới.

Trong các kế hoạch phòng chống thiên tai, cần ưu tiên cung cấp kiến thức, kỹ năng cho phụ nữ trên cơ sở tìm hiểu kỹ các thói quen, tập quán sản xuất và sinh hoạt của họ trong cộng đồng để có các hoạt động truyền thông, hỗ trợ phù hợp với nhu cầu, năng lực của phụ nữ.

**BÀI HỌC 7:**

*Khi phụ nữ tham gia vào quá trình ra quyết định và tổ chức hoạt động thì hệ thống trở nên minh bạch và hiệu quả hơn.*

Quản lý hiệu quả nguồn nước là một yếu tốt quan trọng trong công tác quản lý rủi ro thiên tai ở Việt Nam. Đảm bảo sự tiếp cận nguồn nước sạch đầy đủ cho người dân và cho cuộc sống của họ luôn là những thách thức lớn nhất là trong bối cảnh hạn hán và lũ lụt. Trong những năm gần đây, Hội Liên hiệp Phụ nữ đã tổ chức hoạt động tại xã Đăk Pờ Ne, huyện Kon Rẫy và xã Măng Cành, huyện Kon Plong, tỉnh Kontum để hỗ trợ phụ nữ quản lý công trình nước tự chảy và các thiết bị dẫn nước tại xã của mình trong khuôn khổ dự án do tổ chức Plan tài trợ. Với tình hình hạn hán khốc liệt trong những năm gần đây, thì việc bảo quản, duy trì và vận hành các thiết bị dẫn nước trở nên rất quan trọng đối với đời sống của người dân của hai xã.

|  |  |
| --- | --- |
| Description: kon tum | Description: nuoc |

Ảnh minh họa

Phụ nữ là đối tượng sử dụng nguồn nước nhiều nhất cho hoạt động sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của gia đình. Khi có hệ thống tưới tiêu và cung cấp nước được cải tiến thì thời gian và công sức của người phụ nữ sử dụng để đi lấy nước giảm xuống. Tuy nhiên, hiện việc thiết kế và thực hiện các dự án hạ tầng nông thôn thường được giao cho nam giới, họ chiếm đa số trong những cán bộ làm kỹ thuật và cán bộ chính quyền.

Ở Kontum, Hội Phụ nữ xã đã sử dụng mạng lưới các Chi hội trong xã, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các chi hội trưởng để tuyên truyền và vận động người dân trong thôn về cách thực sử dụng và bảo vệ nguồn nước tốt hơn. Phụ nữ được tham gia ngay từ khi lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động dự án cụ thể như tham gia quy trình lựa chọn nhà thầu, tổ chức các buổi họp dân lấy ý kiến; huy động người dân đóng góp ngày công lao động để tu sửa hệ thống dẫn nước. Đại diện phụ nữ được bầu vào Ban quản lý công trình nước, phụ nữ có tiếng nói trong xây dựng quy chế sử dụng hệ thống nước, nhất là trong mùa khô hạn; báo cáo kịp thời với lãnh đạo xã về những vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện. Hội Phụ nữ xã đã đề xuất mức thu phí và nội dung chi; giao lại cho chi hội quản lý và chi tiêu tiền phí. Bên cạnh đó Hội đã vận động chị em làm mái che bảo vệ công trình, phân công dọn dẹp vệ sinh khu vực có bồn rửa, đóng góp một chút kinh phí để sửa chữa nhỏ; chủ động thực hiện tiết kiệm nước.

Dự án đã thách thức định kiến giới của xã hội đối với những loại công việc *“chỉ dành cho phụ nữ hay chỉ dành cho nam giới”.* Những nỗ lực bước đầu của dự án đã giúp thay đổi vai trò giới mang tính định kiến trên, đồng thời giúp đáp ứng được các nhu cầu giới chiến lược và dần thay đổi định kiến về vai trò giới truyền thống.

**Thúc đẩy bình đẳng giới có nghĩa là làm** thay đổi nhận thức, hành vi của cả nam giới và phụ nữ nhằm giảm đi những định kiến của xã hội. Trong quá trình này, việc cần thiết và khó nhất là phụ nữ phải được tham gia vào quá trình ra quyết định và tốt nhất là phụ nữ có mặt trong các vị trí quản lý và ra quyết định. Dự án đã tạo cơ hội và điều kiện cho phụ nữ tham gia quản lý công trình nước, một công việc mà theo phân công lao động truyền thống và theo suy nghĩ của người dân, công việc này là của nam giới và dành cho những người lãnh đạo nam giới.

**ĐỀ XUẤT**

Cần tạo cơ hội và điều kiện cho phụ nữ tham gia vào quá trình quản lý và ra quyết định trong các hoạt động phòng chống thiên tai, nhất là các biện pháp công trình, điều này giúp dần thay đổi nhận thức về vai trò giới truyền thống của phụ nữ, đáp ứng được nhu cầu giới chiến lược.

**BÀI HỌC 8:**

*Kinh nghiệm hoạt động và mạng lưới rộng khắp của Hội Phụ nữ là thế mạnh của Hội trong giai đoạn chuẩn bị và ứng phó kịp thời với thiên tai*

Hương Khê là một huyện miền núi được biết đến như là “rốn lũ” của tỉnh Hà Tĩnh. Người dân phải thích ứng với điều kiện tự nhiên do vậy cũng đã có thói quen tích trữ nhu yếu phẩm khi mùa mưa bão tới gây ngập lụt, giao thông bị chia cắt, mất điện, không có nước sạch..

Năm 2010, trận lũ kép lịch sử xẩy ra ở vùng này. Nước lên rất nhanh, hầu hết các gia đình chỉ kịp đưa các thành viên lên chạn trú tạm còn đa số đều không di chuyển được đồ đạc, tài sản, lương thực, thực phẩm lên nơi khô ráo, an toàn. Nhiều gia đình sống trong vùng lũ bị mắc kẹt không đồ đạc, không lương thực, có gia đình tới 2 ngày liền không có gì ăn, bà con chỉ biết trông chờ vào những thùng mì tôm cứu trợ.

Trăn trở về việc làm thế nào để giúp đỡ nhân dân vùng lũ chống chọi với thiên tai, hỗ trợ nhân dân duy trì bữa ăn tối thiểu, Hội LHPN huyện Hương Khê đã có sáng kiến nấu cơm rồi nắm lại, đưa xuống vùng lũ. Ý tưởng được lãnh đạo Uỷ ban nhân dân huyện ủng hộ và cấp cho 1,3 tấn gạo. Chương trình bắt đầu thực hiện từ ngày 19/10/2010. Ngay sau khi phát động Chương trình, không chỉ được đông đảo hội viên đồng tình hưởng ứng mà đến cả nam giới, các ông già, trẻ nhỏ ở các vùng cao cũng nhiệt tình tham gia,người góp muối lạc, người góp trứng, thịt, gạo… để ủng hộ việc làm ý nghĩa này.

Hội thành lập 12 bếp tập trung và 6 bếp nấu trực tiếp tại các xã vùng lũ, mỗi bếp có khoảng 30 tình nguyện viên tham gia. Cơm nấu chín được vắt thành từng nắm nhỏ, trung bình mỗi cân gạo nấu lên và vắt thành 4 nắm. Cơm nắm xong được bọc trong túi nylon kèm theo muối vừng, trứng, đóng vào thùng vận chuyển ra ca nô cứu trợ. Chỉ trong vài ngày, Hội đã nấu trên 2 tấn gạo với trên 8.000 nắm cơm được gửi tới người dân, ước tính có khoảng 4.000 hộ dân vùng lũ Hương Khê được cứu đói từ nắm cơm nghĩa tình.

Sự hỗ trợ trực tiếp, thiết thực và hiệu quả này đã giúp người dân vùng bị ngập sâu bớt đói trong những ngày lũ. Sáng kiến này đã được các cấp các ngành và người dân cả nước đánh giá rất cao. Từ huyện Hương Khê, phong trào nấu cơm nắm cứu đồng bào vùng lũ nhanh chóng lan rộng ra các huyện khác trong tỉnh như Vũ Quang, Can Lộc, Nghi Xuân, Đức Thọ... Bà con nhận được cơm ai đã vô cùng cảm động, ấm lòng trước sự chia sẻ thiết thực của chị em phụ nữ và người dân địa phương trong những lúc khắc nghiệt này.

“Nắm cơm tình nghĩa” đã cho thấy vai trò “tái sản xuất” chăm lo, nuôi dưỡng của phụ nữ ở cấp hộ gia đình đã được dịch chuyển vào hoạt động cộng đồng. Cách thức phụ nữ tham gia vào các hoạt động cộng đồng chứng tỏ khả năng sáng tạo và những đóng góp của phụ nữ là vô cùng quan trọng trong hoạt động ứng phó với thiên tai. Hoạt động đã thu hút được sự hưởng ứng và tham gia của cả nam giới và người dân trong cộng đồng, giúp cộng đồng hiểu được giá trị và những đóng góp của phụ nữ và vai trò tích cực của Hội phụ nữ trong bối cảnh thiên tai.

**ĐỀ XUẤT:**

* + Những sáng kiến và ý tưởng của cộng đồng cần được đưa vào Kế hoạch phòng, chống thiên tai hàng năm, và cần phát huy vai trò của phụ nữ trong việc cứu trợ thiên tai.

- Ban Chỉ huy PCTT & TKCN các cấp cần khuyến khích và áp dụng những sáng kiến của cộng đồng trong công tác phòng, chống và ứng phó với thiên tai.

**BÀI HỌC 9:**

*Sử dụng tín dụng là một công cụ tốt để giúp phụ nữ và các nhóm dễ bị tổn thương ứng phó tốt hơn với thiên tai.*

Vấn đề nhà ở an toàn trước bão, lũ của người dân luôn là một trong những thách thức lớn đối với chính quyền thành phố khi phải đối mặt với các trận bão, siêu bão ngày càng nghiêm trọng hơn. Thông thường, các giải pháp ứng phó khẩn cấp và hỗ trợ sau thiên tai được ưu tiên quan tâm hơn là cách giải pháp hỗ trợ, giảm nhẹ, phòng ngừa trước thiên tai. Hiện tại, ở Việt Nam vẫn còn rất ít cơ chế ưu đãi để các hộ nghèo ở các vùng thành thị có khả năng sửa chữa hoặc xây dựng nhà ở chống bão, lũ.

Khảo sát cho thấy nhà tạm, nhà không kiên cố thường là của người nghèo, có người đau yếu bệnh tật, gia đình phụ nữ đơn thân, phụ nữ làm chủ hộ. Đây là những đối tượng luôn gặp khó khăn trong tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi của Nhà nước do không có tài sản thế chấp, thiếu giấy tờ chứng nhận liên quan đến nhà, đất nên khó có thể thể vay vốn để sửa chữa hoặc xây mới lại ngôi nhà của mình.

Để giải quyết vấn đề này, Hội Phụ nữ đã làm việc với Quỹ Rockefeller hỗ trợ cho phụ nữ của 8 xã[[1]](#footnote-1) ở Thành phố Đà Nẵng trong năm năm qua. Dự án đã thiết lập Quỹ vốn vay để xây mới hoặc sửa chữa nhà ở đảm bảo kỹ thuật chống bão và thích nghi với thiên tai và Biến đổi khí hậu cho các hộ gia đình.



*Ảnh minh họa*

Cho đến nay Quỹ đã đã giúp được 429 căn nhà (cả xây mới và sửa chữa) của các hộ phụ nữ nghèo, đơn thân và cận nghèo trên toàn thành phố Đà Nẵng, đảm bảo căn nhà có tiêu chí chống bão.

Theo dự án, chị em được tập huấn và hỗ trợ kỹ thuật, đồng thời được vay 35 triệu đồng/ 1 hộ để sửa nhà. Dự án cũng hỗ trợ các hộ gia đình 01 bảng vẽ kỹ thuật do Công ty tư vấn kiến trúc Miền Trung cung cấp.

Việc vay và trả vốn được thực hiện thông qua mạng lưới của Hội LHPN xã nên chi phí trung gian thấp, nhưng lại tạo được một mạng lưới xã hội để hỗ trợ nhau giúp tỉ lệ hoàn trả vốn cao. Trên cơ sở thành công của mô hình này, Hội Phụ nữ cũng đã thúc đẩy việc sử dụng nguồn Quỹ từ tiền tiết kiệm của chị em để giúp chị em có thêm nguồn kinh phí sửa nhà.

Thực tế đã chứng minh thành công của dự án khi cơn bão số 11 năm 2013 đổ bộ vào Đà Nẵng với sức gió cấp 12, giật trên cấp 13, tương đương với 130km/h đã làm sập và tốc mái hàng nghìn ngôi nhà với tổng thiệt hại ước tính 41 triệu USD, hơn 800 tỷ đồng. Qua kiểm tra, khảo sát thì 244/245 căn nhà xây dựng chống bão đều an toàn (01 căn bị đổ tường do đang trong thời điểm xây dựng). Trong khi đó những hộ dân bên cạnh và các công trình công cộng xung quanh đều bị thiệt hại nặng nề.

Mô hình này cho thấy cách gắn kết Quỹ vay quay vòng vốn như là một công cụ hỗ trợ về tài chính để giúp phụ nữ nghèo, phụ nữ đơn thân và các gia đình khó khăn có được một ngôi nhà an toàn hơn chống chịu được bão, lũ. Đây là sự hỗ trợ hiệu quả và thiết thân tới sự an toàn của người dân, góp phần xây dựng một cộng đồng an toàn hơn trong Công tác phòng chống thiên tai dựa vào cộng đồng.

Trong công tác phòng chống thiên tai thường biện pháp công trình được quan tâm và đề cập tới nhiều hơn các biện pháp phi công trình. Các biện pháp công trình đó là nhà ở, cầu cống, đê điều, đường, trường trạm…và thường hay bị coi là không có vấn đề giới khi thực hiện vì biện pháp công trình là dành cho tất cả mọi người dân.

Hiện tại, hầu hết Hội Phụ nữ cấp cơ sở đều có nguồn vốn tiết kiệm trong hội viên do vậy hoàn toàn có thể chủ động sử dụng nguồn vốn này để thực hiện một số hoạt động ứng phó và phòng chống thiên tai ở quy mô nhỏ như mô hình này. Tuy nhiên việc thực hiện rất cần có những hỗ trợ kỹ thuật và truyền thông.

**ĐỀ XUẤT:**

- Cần nhân rộng các chương trình xây dựng nhà chống lũ, bão cho các gia đình nghèo ở một số vùng có nguy cơ cao. Chương trình cần có sự kết hợp chặt chẽ giữa hỗ trợ kỹ thuật và kiểm tra giám sát, mạng lưới của Hội LHPN cơ sở là tổ chức phù hợp và hiệu quả để tổ chức và quản lý các hoạt động can thiệp như thế này tại cơ sở.

* Vấn đề nhà ở an toàn trong bối cảnh thiên tai cần được nghiên cứu nghiêm túc theo từng loại thiên tai và đặc thù văn hoá vùng miền, trên cơ sở đó có những mô hình nhà mẫu để người dân có thể lựa chọn.
* Nội dung về xây dựng nhà ở an toàn cho người dân, ưu tiên nhóm dễ bị tổn thương, cần được đưa vào Quy hoạch vùng và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở cấp cơ sở.

**BÀI HỌC 10:**

*Người cao tuổi, đặc biệt là người cao tuổi nữ, họ không nên chỉ bị coi là nhóm dễ bị tổn thương mà cần khai thác và phát huy kinh nghiệm sống của họ trong phòng chống thiên tai.*

Hiện tuổi thọ bình quân của nam giới Việt Nam là 73 trong khi tuổi thọ của phụ nữ Việt Nam là 76 và phụ nữ chiếm số đa số trong nhóm người cao tuổi. Thông qua Dự án“Hỗ trợ cộng đồng ứng phó với thiên tai tại khu vực ven biển Việt Nam” do *tổ chức HAI (Help Age International) tài trợ* tại huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh đã huy động và hỗ trợ người cao tuổi, đặc biệt là người cao tuổi nữ trong các hoạt động ứng phó, phòng chống thiên tai.

Dự ánhoạt động thông qua việc thành lập 10 Câu lạc bộ Liên thế hệ tại 10 xã[[2]](#footnote-2) đã khuyến khích các tình nguyện viên những người đã nghỉ hưu tham gia vào các hoạt động thăm hỏi lẫn nhau. Bên cạnh các hoạt động truyền thống là các hoạt động nâng cao nhận thức về rủi ro thiên tai và năng lực ứng phó.

Ngay từ khi xây dựng dự án, việc tách biệt số liệu nam, nữ đã được thực hiện. Số liệu của dự án cũng cho thấy các cụ bà tham gia vào câu lạc bộ chiếm tỉ lệ cao hơn gấp 2,5 lần so với các cụ ông *(thành viên CLB là 573 trong đó: nam 165 người; nữ: 408)*. Một số kết quả của dự án cũng đã quan tâm tách biệt số liệu nam và nữ như: trong số 895 người được tập huấn thì có 290 nam, 605 nữ; trong số 2.215 người được truyền thông thì có 659 nam và 1.556 nữ.

10/10 CLB thành lập đội truyền thông, thông tin tại chỗ và đội phòng chống thiên tai với từ 10-15 thành viên thường xuyên cung cấp thông tin, sẵn sàng tham gia khi có thiên tai xẩy ra. Bên cạnh các hoạt động nâng cao nhận thức, các CLB đã chủ động xây dựng các kế hoạch phòng chống thiên tai tại cộng đồng và chuẩn bị các túi cứu thương, tham gia các hoạt động diễn tập.

Các thành viên Câu lạc bộ đã đẩy mạnh thực hành kỹ năng như băng bó, sơ cấp cứu, di chuyển các đối tượng dễ tổn thương trong thiên tai. Các thành viên cũng trích quỹ mua hệ thống loa truyền thông di động phục vụ trong thiên tai và sinh hoạt của CLB; cắm các biển cảnh báo tại các chỗ nguy hiểm, có nguy cơ cao khi xảy ra thiên tai.

Dự án cũng có hoạt động cho vay tín dụng nhỏ cho một số thành viên có nhu cầu để thúc đẩy hoạt động sinh kế thích ứng với thiên tai. Có tới trên 70% các thành viên có nhu cầu vay vốn là phụ nữ. Dù đã lên chức bà, nhưng các cụ bà cũng rất chủ động vay vốn để buôn bán nhỏ hoặc làm các hoạt động nông nghiệp cho gia đình. Các cụ thường đầu tư chăn nuôi gà, lợn, trồng rau, nuôi trồng thủy hải sản, xây dựng chuồng trại chăn nuôi, hoặc mua máy móc phục vụ sản xuất....

|  |  |
| --- | --- |
| Description: 10410401_468029583342597_1921412647268002951_n | Description: SAM_2144 |

Thông qua các hoạt động này, hội viên cao tuổi và đặc biệt là phụ nữ có ý thức sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ và cải thiện môi trường, xây dựng nếp sống văn minh góp phần giúp cộng đồng thích ứng với thiên tai. Với cách làm hay, hiệu quả, hiện nay mô hình tiếp tục được triển khai, nhân rộng tại các 4 huyện: Cẩm Xuyên, Kỳ Anh, TX. Kỳ Anh, Nghi Xuân.

**ĐỀ XUẤT :**

Người cao tuổi, đặc biệt là phụ nữ cao tuổi, cần coi họ là nguồn kinh nghiệm sống phong phú trong việc thúc đẩy các hành động phòng chống thiên tai tại cộng đồng.

**PHẦN 3**



**Kết luận**

Phụ nữ tham gia và đóng vai trò quan trọng trong các lĩnh vực của đời sống kinh tế - văn hoá - xã hội: Phụ nữ Việt Nam chiếm 50,5% (theo tổng điều tra dân số năm 2009) tổng dân số, trong đó có 26% phụ nữ làm chủ hộ, phụ nữ tham gia vào hầu hết các lĩnh vực đời sống kinh tế - văn hóa - xã hội do vậy họ cũng chịu tác động, ảnh hưởng của thiên tai và biến đổi khí hậu như nam giới.Trong bối cảnh thiên tai ngày một trở nên bất thường, cực đoan như hiện nay thì việc lồng ghép giới và quan tâm các vấn đề của phụ nữ trong công tác quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng ngày càng trở nên cần thiết.

Nếu tính đến vấn đề giới, bao gồm vai trò, vị trí và sự tham gia của cả phụ nữ và nam giới đóng góp vào quá trình quản lý rủi ro thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu thì mới thấy rằng không thể bỏ qua đối tượng phụ nữ, nói một cách khác là phụ nữ với tỉ lệ hơn 50% dân số thì họ cũng là 50% tác nhân có tác động tới quá trình ứng phó với thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Phụ nữ cũng có những kỹ năng, nhận thức và kiến thức quý giá về những mối nguy hiểm và an toàn của cộng đồng. Họ tham gia vào các tổ chức/nhóm của cộng đồng và vào mọi hoạt động ứng phó, hỗ trợ khẩn cấp.

Tuỳ thuộc vào bối cảnh sinh sống và nền văn hoá thì tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng của cả phụ nữ và nam giới đều mang cả tính xã hội và tính kỹ thuật. Khi phụ nữ bị coi là “đối tượng bị tổn thương” thì thường không phải do họ là phụ nữ, mà do sự phân công lao động truyền thống đòi hỏi họ phải đảm nhận những công việc quan trọng mang tính sống còn trong thiên tai như chăm sóc con cái, kiếm thức ăn, nước uống hoặc bảo vệ tài sản.

Hơn thế nữa những vấn đề xã hội liên quan tới thiên tai và biến đổi khí hậu ít khi được các nhà hoạch định chính sách biết đến. Một số vấn đề chính như di cư, bạo lực gia đình, việc học hành của trẻ em gái, những khó khăn về kinh tế, sức khỏe sinh sản của phụ nữ và trẻ em gái đều chịu tác động khi thiên tai xảy ra. Đây là những vấn đề quan trọng không thể bỏ qua trong quá trình thực hiện các hoạt động giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Với suy nghĩ của phụ nữ đó là những vấn đề chính họ đòi hỏi cộng đồng quan tâm, xem xét khi làm công tác quản lý rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu.

Phụ nữ tham gia vào công tác quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng là vô cùng cần thiết. Họ cần tham gia vào quá trình thiết kế, thực hiện các kế hoạch phòng chống thiên tai để đảm bảo rằng những Kế hoạch này phản ánh được bức tranh đầy đủ và đáp ứng được nhu cầu của cả phụ nữ và nam giới.

Tăng tính hiệu quả của việc sử dụng nguồn lực sẵn có trong cộng đồng bằng việc giảm thiểu những bất lợi của từng giới có thể giúp tăng cường sự thích ứng của cả nam và nữ trong thiên tai. Phương pháp lồng ghép giới hoặc khuyến khích sự tham gia của phụ nữ vào quá trình này không sử dụng phương thức tách biệt mà ứng dụng lăng kính giới vào từng bước trong quy trình phòng chống thiên tai.

Để làm được điều đó thì cần có một số công cụ phân tích giới hoặc nói một cách đơn giản là cần phải biết phụ nữ và nam giới thường làm gì trong bối cảnh thiên tai tại cộng đồng (công cụ phân công lao động theo giới), trên cơ sở đó cần tiếp tục tìm hiểu phụ nữ và nam giới với những hoạt động đó thì họ cần nguồn lực gì và mức độ tiếp cận/kiểm soát các nguồn lực đó (công cụ tiếp cận - kiểm soát), từ đó sẽ thấy rõ nhu cầu khác biệt giữa phụ nữ và nam giới (nhu cầu giới). Quá trình phân tích có nhạy cảm giới rất cần phải thu thập các thông tin và số liệu tách biệt nam và nữ.

Trên cơ sở 10 bài học kinh nghiệm từ những câu chuyện được phân tích trên, một số đề xuất với cán bộ Chính quyền cơ sở và Ban chỉ huy PCTT & TKCN các cấp như sau:

- Cần tìm hiểu kỹ và thu thập số liệu về các nhóm dân cư trong cộng đồng, nhất là các nhóm dễ bị tổn thương, trước, trong và sau thiên tai. Đây là một trong những điều kiện tiên quyết để Kế hoạch phòng chống thiên tai dựa vào Cộng đồng hiệu quả và thiết thực.

- Cơ quan lập kế hoạch phòng chống thiên tai cần tổ chức thu thập ý kiến của các nhóm dân cư khác nhau trong cộng đồng, bao gồm cả việc thảo luận riêng với nhóm phụ nữ, nhóm nam giới và nhóm dễ bị tổn thương để lập kế hoạch và hỗ trợ các hoạt động giảm thiểu rủi ro và cứu trợ nhân đạo sau thiên tai đáp ứng tốt hơn nhu cầu của các nhóm dân cư.

- Tất cả cán bộ làm công tác phòng, chống thiên tai đều cần phải được nâng cao nhận thức về giới và học kỹ năng lồng ghép giới để tối đa hoá khả năng và nguồn lực cộng đồng trong đó dân số nữ chiếm tới hơn 50%.

- Cần tổ chức diễn tập thường xuyên để huy động sự tham gia của đông đảo người dân trong đó có phụ nữ và Hội liên hiệp PN cấp cơ sở.

- Các hoạt động giảm nhẹ rủi ro và thích ứng dựa vào cộng đồng là điểm khởi đầu quan trọng để giải quyết vấn đề bình đẳng giới. Kết nối vấn đề này với các mô hình sinh kế có đáp ứng giới thì sẽ mang lại hiệu quả tốt hơn.

- Các Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm (SEDP) cần có kết quả phân tích rủi ro thiên tai và biến đối khí hậu, cần xem xét giành ngân sách cho các biện pháp giảm nhẹ rủi ro do phụ nữ và nam giới trong cộng đồng xây dựng lên với phương pháp tiếp cận cùng tham gia có nhạy cảm giới.

- Tạo cơ hội và điều kiện cho phụ nữ tham gia quá trình quản lý và ra quyết định về các biện pháp phòng chống thiên tai, nhất là ở những lĩnh vực phi truyền thống như các biện pháp công trình.

- Ý tưởng và các sáng kiến của người dân trong cộng đồng cần được đưa vào các kế hoạch phòng chống thiên tai hàng năm, và vai trò của phụ nữ trong công tác hỗ trợ cứu nạn cần được phát huy.

- Kế hoạch phòng chống thiên tai dựa vào cộng đồng cần phải được làm từ cấp thôn/bản/ấp thì mới sát được với tình hình địa bàn và các nhóm dân cư.

- Cần nhân rộng các chương trình xây dựng nhà chống lũ, bão cho các gia đình nghèo ở một số vùng có nguy cơ cao. Chương trình cần có sự kết hợp chặt chẽ giữa hỗ trợ kỹ thuật và kiểm tra giám sát, mạng lưới của Hội LHPN cơ sở là tổ chức phù hợp và hiệu quả để tổ chức và quản lý các hoạt động can thiệp như thế này tại cơ sở.

- Người cao tuổi, đặc biệt là phụ nữ cao tuổi, cần coi họ là nguồn kinh nghiệm sống phong phú trong việc thúc đẩy các hành động phòng chống thiên tai tại cộng đồng.

**Một số khái niệm và thuật ngữ**

* + **Giới[[3]](#footnote-3)** chỉ đặc điểm, vị trí, vai trò của nam và nữ trong tất cả các mối quan hệ xã hội.
  + **Giới tính[[4]](#footnote-4)** chỉ các đặc điểm sinh học của nam, nữ
  + **Vai trò giới[[5]](#footnote-5)** là tập hợp các hành vi ứng xử mà xã hội mong đợi ở nam và nữ liên quan đến những đặc điểm giới tính và năng lực mà xã hội coi là thuộc về nam giới hoặc thuộc về phụ nữ (trẻ em trai hoặc trẻ em gái) trong một xã hội hoặc một nền văn hoá cụ thể nào đó.
  + **Đặc tính giới:** Đặc tính giới của phụ nữ và nam giới sẽ quyết định làm thế nào họ được ghi nhận và có vị trí trong xã hội và cách họ được mong đợi để suy nghĩ và hành động theo quan niệm truyền thống và đặc tính của nam giới và nữ giới.
  + **Bình đẳng giới[[6]](#footnote-6)** là việc nam, nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó.
  + **Công bằng giới**: là sự bình đẳng của kết quả đầu ra. Công bằng giới có nghĩa là phụ nữ và nam giới, bé trai và bé gái đều có những cơ hội công bằng không chỉ ở xuất phát điểm mà còn thể hiện trong kết quả. Công bằng giới là sự đối xử công bằng cho cả 2 giới, có xem xét tới những nhu cầu khác nhau của nam giới và phụ nữ.
  + **Trao quyền cho phụ nữ:** là quá trình tiếp cận và phát triển năng lực cho phụ nữ với quan điểm để phụ nữ chủ động định hình cuộc sống của mình và của cộng đồng nơi mình sinh sống trong điều kiện kinh tế, xã hội và chính trị cụ thể của chính mình.
  + **Lồng ghép giới:** Định nghĩa của Hội đồng kinh tế - xã hội của Liên hiệp định nghĩa lồng ghép giới là “… quá trình đánh giá những vấn đề liên quan đến phụ nữ và nam giới của bất kỳ hành động nào đã đƣợc lên kế hoạch, bao gồm pháp luật, các chính sách hoặc các chƣơng trình trong tất cả các lĩnh vực và tất cả các cấp độ. Lồng ghép giới là một chiến lƣợc để làm cho các mối quan tâm và kinh nghiệm của phụ nữ cũng nhƣ của nam giới là một phần không thể tách rời trong thiết kế, thực hiện, giám sát và đánh giá các chính sách và chƣơng trình trong tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế và xã hội nhƣ vậy phụ nữ và nam giới hƣởng lợi nhƣ nhau và bất bình đẳng không tồn tại lâu dài. Mục tiêu cuối cùng của lồng ghép giới là đạt đƣợc bình đẳng giới”[[7]](#footnote-7).
  + **Bạo lực dựa trên cơ sở giới:** Cao uỷ Liên hợp quốc về người tị nạn (UNHCR 2003) và các đối tác đã sử dụng một thuật ngữ về giới tính và giới được mở rộng dựa trên bạo lực (viết tắt là GBV), theo đó:

Bạo lực trên cơ sở giới là bạo lực nhằm vào một người dựa trên cơ sở giới tính của người đó. Nó bao gồm các hành động gây ra những tổn hại về thể chất, tâm lý và tình dục, những đe doạ dẫn đến những hành động nói trên, sự ép buộc và những hình thức khác nhằm tước bỏ tự do của người đó...Thuật ngữ “bạo lực trên cơ sở giới” là một loại bạo lực nhằm vào các cá nhân hoặc nhóm cá nhân trên cơ sở sự phân cấp quyền lực do những khác biệt giới gây nên và ngoài phụ nữ thì nam giới và trẻ em trai cũng có thể trở thành nạn nhân, tuy nhiên phụ nữ và trẻ em gái thường sẽ là nạn nhân chính. Bạo lực giới được hiểu là bao gồm, nhưng không giới hạn, những điều sau đây: a) vật lý, tình dục và bạo lực tâm lý xảy ra trong gia đình, kể cả đánh đập, bóc lột tình dục, lạm dụng tình dục trẻ em trong các hộ gia đình, bạo lực hồi môn liên quan, hiếp dâm trong hôn nhân , nữ cắt xén bộ phận sinh dục và tập quán truyền thống khác có hại cho phụ nữ, bạo lực phi phu thê, và bạo lực liên quan đến khai thác; b) vật lý, tình dục và bạo lực tâm lý xảy ra trong cộng đồng nói chung, bao gồm hiếp dâm; lạm dụng tình dục; quấy rối tình dục và đe dọa trong công việc, trong các cơ sở giáo dục, và các nơi khác; buôn bán phụ nữ và ép buộc bán dâm; c) Bạo lực thể chất, tình dục và tâm lý gây ra hoặc dung túng của Nhà nước và các tổ chức, bất cứ nơi nào nó xảy ra. (Nguồn: UNHCR. Available at: <http://www.unhcr.org/4371faad2.pdf>)

**Lời cảm ơn**

*Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam trân trọng cảm ơn Dự án “Tăng cường năng lực thể chế về quản lý rủi ro thiên tai, đặc biệt là các rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu” giai đoạn 2 (SCDMII) do tổ chức UNDP tài trợ, xin đặc biệt trân trọng cảm ơn bà Jenty Kirschowood, cố vấn quốc tế của dự án SCDM II; Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Trung tâm Phòng tránh & Giảm nhẹ thiên tai (DMC) và Văn phòng dự án cùng các cơ quan,tổ chức trong nước và ngoài nước đã giúp chúng tôi hoàn thành tài liệu. Với mục tiêu thúc đẩy bình đẳng giới để công tác quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng có tính nhân văn và hiệu quả hơn nữa, Hội LHPN Việt Nam mong muốn tiếp tục nhận được sự đóng góp của các Quý cơ quan, các tổ chức để tài liệu tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện.*

1. Phường Hòa Hiệp Bắc và Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu; Phường Mân Thái và Thọ Quang, quận Sơn Trà; Phường Hòa Hải và Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn; Xã Hòa Phú và Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang. [↑](#footnote-ref-1)
2. 573 thành viên các CLB, trong đó: nam 165 người; nữ: 408 người, dưới 55 tuổi: 181người; trên 55 tuổi: 392 người. [↑](#footnote-ref-2)
3. Nguồn: Luật bình đẳng giới: 73/2006/QH11, Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2006 [↑](#footnote-ref-3)
4. Nguồn: Luật bình đẳng giới: 73/2006/QH11, Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2006 [↑](#footnote-ref-4)
5. Nguồn:Tài liệu Hướng dẫn lồng ghép giới – Bộ Lao động, UNDP, ILO,5/2011 [↑](#footnote-ref-5)
6. Nguồn: Luật Bình đẳng giới: : 73/2006/QH11, Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2006. [↑](#footnote-ref-6)
7. Nguồn: Hội đồng kinh tế và xã hội Liên hiệp quốc năm 1997 [↑](#footnote-ref-7)